

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng .

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 38A Đình Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0225 3823884

- Địa chỉ thư điện tử: tieuhocdinhtienhoang@hongbang.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: <https://thdinhtienhoang.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng: Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân toàn cầu: ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

4.2. Tầm nhìn: Trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng hướng đến mục tiêu xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại, thân thiện với chất lượng giáo dục và chăm sóc là ưu tiên hàng đầu; góp phần tạo chuyển biến tích cực trong sự nghiệp trồng người.

4.3. Mục tiêu: Phát huy truyền thống đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới, tiếp tục khẳng định thương hiệu nhà trường; Xây dựng trường tiểu học Đình Tiên Hoàng chất lượng cao, phát triển bền vững; là đơn vị xuất sắc, dẫn đầu khối các trường tiểu học trong thành phố.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Đình Tiên Hoàng được thành lập vào tháng 9/1970 tại trường Dân Chính nay là Trung tâm GDTX thành phố.

Tháng 9/1971 trường được chuyển về địa chỉ 38A Đình Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, lúc đó khuôn viên trường bao gồm toàn bộ khu nhà A và dãy nhà kho phía bên ngoài cổng trường. Trường có 24 lớp.

Tháng 9/1976: Sáp nhập trường cấp II Đình Tiên Hoàng và cấp II Nguyễn Trãi thành trường cấp II Đình Tiên Hoàn. Khuôn viên trường bao gồm khu nhà A, tầng 2+3, khu B và dãy nhà kho. Trường có 30 lớp.

Tháng 9/1978: Trường mang tên PTCS cấp 1,2 Đình Tiên Hoàng do thầy giáo Phạm Trọng Tuệ làm Hiệu trưởng. Trường có từ 47 đến 52 lớp.

Từ tháng 8/1991 thực hiện Quyết định của UBND quận về việc sắp xếp lại các trường PTCS trực thuộc quận, trường mang tên PT cấp I Đình Tiên Hoàng. Khuôn viên nhà trường được cải tạo và mở rộng gồm 4 khu A, B, C, D và trung tâm thể dục

thể thao.

Tháng 4/2004 trường chuyển đổi từ công lập sang mô hình bán công. Đến năm 2006-2007 theo Luật Giáo dục đổi mới 2005 không còn mô hình bán công. Trường Tiểu học bán công Đinh Tiên Hoàng được đổi lại là trường công lập với tên gọi Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng. Trường có từ 45 đến 47 lớp.

Trong thời gian qua quy mô trường lớp không ngừng phát triển lớn mạnh, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và cải tạo khang trang hiện đại. Ngoài 4 khu nhà A, B, C, D trường được xây dựng mới khối nhà đa năng 3 tầng gồm nhà bếp, các phòng học và Trung tâm TĐTT.

Tháng 7/2014 chi bộ Đảng nhà trường thuộc Đảng bộ phường Hoàng Văn Thụ được nâng cấp thành Đảng bộ cơ sở trực thuộc Quận ủy Hồng Bàng.

Tháng 9/2015 trường sáp nhập thêm trường Tiểu học Nguyễn Du địa chỉ 117 Quang Trung thành điểm trường B mở rộng quy mô trường lớp.

Tháng 6/2022, điểm trường B tại địa chỉ 117 Quang Trung đổi sang 14 Phan Bội Châu, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng bàng, Hải Phòng.

Năm học 2024-2025, trường có 53 lớp với 1795 học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Bà Đoàn Thị Thu Hằng - Bí thư đảng uỷ, Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0912704878

Địa chỉ thư điện tử: doanhangdth72@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập: Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND quận Hồng Bàng về việc sáp nhập trường Tiểu học Nguyễn Du vào trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND quận Hồng Bàng về việc kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029.

Cơ cấu:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Hội đồng trường
1	Bà Đoàn Thị Thu Hằng	Bí thư Đảng bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Ông Trần Văn Tuyên	Chủ tịch Công đoàn	Phó Chủ tịch
3	Bà Nguyễn Thu Hằng	Thư ký HĐ sư phạm	Thư ký
4	Bà Phạm Phương Mai	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5	Bà Đỗ Thị Bích Ly	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
6	Bà Lê Bích Ngọc	Bí thư chi đoàn	Thành viên
7	Bà Lương Kim Hồng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Bà Nguyễn Thuỳ Liên	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên

9	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Tổng phụ trách Đội	Thành viên
10	Bà Thiều Thị Hà	Phó Chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ	Thành viên
11	Ông Nguyễn Hải An	Trưởng Ban ĐDCMHMS	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng: Đoàn Thị Thu Hằng (Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND quận Hồng Bàng)

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Phương Mai (Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND quận Hồng Bàng).

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Phó Hiệu trưởng: Đỗ Thị Bích Ly (Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND quận Hồng Bàng).

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

7.4.1. Cơ cấu tổ chức của nhà trường (Căn cứ Điều 9 Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT):

- Hội đồng trường gồm 11 thành viên, gồm:
 - + Chủ tịch hội đồng: Bà Đoàn Thị Thu Hằng – Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng
 - + Phó chủ tịch hội đồng: Ông Trần Văn Tuyên – Chủ tịch Công đoàn.
 - + Thư ký hội đồng: Bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký HĐ sư phạm.
 - + Thành viên hội đồng: 08 (Phó Hiệu trưởng, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách TTCM, phó chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ và trưởng ban đại diện CMHS nhà trường)
- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, gồm: 03 đồng chí.
 - + Hiệu trưởng: Đ/c Đoàn Thị Thu Hằng
 - + Phó Hiệu trưởng 1: Đ/c Phạm Thị Phương Mai
 - + Phó Hiệu trưởng 2: Đ/c Đỗ Thị Bích Ly
- Hội đồng thi đua khen thưởng, gồm: 24 thành viên.
 - + Chủ tịch hội đồng: Bà Đoàn Thị Thu Hằng – Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng
 - + Phó chủ tịch hội đồng: Ông Trần Văn Tuyên – Chủ tịch Công đoàn.
 - + Thư ký hội đồng: Bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký HĐ sư phạm.
 - + Thành viên hội đồng: 19 (Phó Hiệu trưởng, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách, TTCM, Tổ trưởng công đoàn)
- Hội đồng kỷ luật: gồm: 15 thành viên.
 - + Chủ tịch hội đồng: Bà Đoàn Thị Thu Hằng – Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng
 - + Phó chủ tịch hội đồng: Ông Trần Văn Tuyên – Chủ tịch Công đoàn.
 - + Thư ký hội đồng: Bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký HĐ sư phạm.
 - + Thành viên hội đồng: 12 (Phó Hiệu trưởng, Trưởng ban thanh tra nhân dân,

Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách, TTCM)

- Hội đồng tư vấn, gồm: 12 thành viên.

- + Đ/c Đoàn Thị Thu Hằng – Tổ trưởng

- + Đ/c Đỗ Thị Bích Ly – Tổ phó

- + Đ/c Phạm Thị Phương Mai – Tổ phó

- + Thành viên hội đồng: 09 (Đ/c Lương Thị Kim Hồng, Trịnh Thị Thu Bình, Đào Thị Hồng Duyên, Nguyễn Thị Lê Hoa, Nguyễn Vũ Thuỳ Liên, Lê Bích Ngọc, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Hải An, Nguyễn Thu Hương)

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảng bộ trực thuộc Quận uỷ Hồng Bàng, gồm 78 đảng viên với 04 chi bộ trực thuộc.

- + Bí thư Đảng bộ: Đ/c Đoàn Thị Thu Hằng

- + Phó Bí thư Đảng bộ: Đ/c Phạm Thị Phương Mai

- + Ủy viên BCH Đảng bộ: 03 đ/c (Trần Văn Tuyên, Đỗ Thị Bích Ly, Lê Thị Lan Lanh)

- Tổ chức Công đoàn: Công đoàn trường TH Đinh tiên Hoàng là Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Hồng Bàng, có 107 đồng chí.

- + Chủ tịch Công đoàn: Đ/c Trần Văn Tuyên

- + Phó Chủ tịch: Đ/c Lê Thị Thanh Mai

- + Ủy viên BCH: 05 đ/c (Đ/c Lương Thị Kim Hồng, Bùi Phương Thảo, Lê Thị Thu, Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Lê Thuý)

- Tổ chức Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh: trực thuộc Quận đoàn Hồng Bàng, có 19 đồng chí.

- + Bí thư chi đoàn: Đ/c Lê Bích Ngọc

- + Phó bí thư chi đoàn: Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Anh

- + Ủy viên BCH: 03 đ/c (Đ/c Nguyễn Phạm Quỳnh Anh, Nguyễn Thu Hương, Vũ Thị Thu Uyên)

- Các tổ chuyên môn: 07

- + Tổ 1: 14 thành viên (Tổ trưởng: Lương Thị Kim Hồng; Tổ phó: Hoàng Thị Thu Tuyết)

- + Tổ 2: 14 thành viên (Tổ trưởng: Trịnh Thị Thu Bình; Tổ phó: Bùi Phương Thảo)

- + Tổ 3: 14 thành viên (Tổ trưởng: Đào Thị Hồng Duyên; Tổ phó: Trịnh Thị Công Minh)

- + Tổ 4: 16 thành viên (Tổ trưởng: Nguyễn Thị Lê Hoa; Tổ phó: Nguyễn Thị Hoài)

- + Tổ 5: 16 thành viên (Tổ trưởng: Nguyễn Vũ Thuỳ Liên; Tổ phó: Nguyễn Thị Tươi)

- + Tổ Ngoại ngữ: 13 thành viên (Tổ trưởng: Nguyễn Thị Quang Hạnh; Tổ phó: Nguyễn Thị Thanh Loan).

+ Tổ Văn thể mỹ: 09 thành viên (Tổ trưởng: Phạm Thị Thơm; Tổ phó: Đồng Thu Chung).

- Tổ Văn phòng: 12 thành viên (Tổ trưởng: Vũ Thị Bích Thuý; Tổ phó: Lê Thị Thu)

- Lớp học sinh: 53 lớp/1795 học sinh

7.4.2. Quy chế tổ chức của nhà trường được thực hiện theo Quyết định số 147/QĐ-ĐTH ngày 19/10/2024 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động năm học 2024-2025.

7.4.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

a) Chức năng, quyền hạn của nhà trường thực hiện theo quy định tại Điều 3 Điều lệ ban hành kèm Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT cụ thể như sau:

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xoá mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong các tổ chức hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

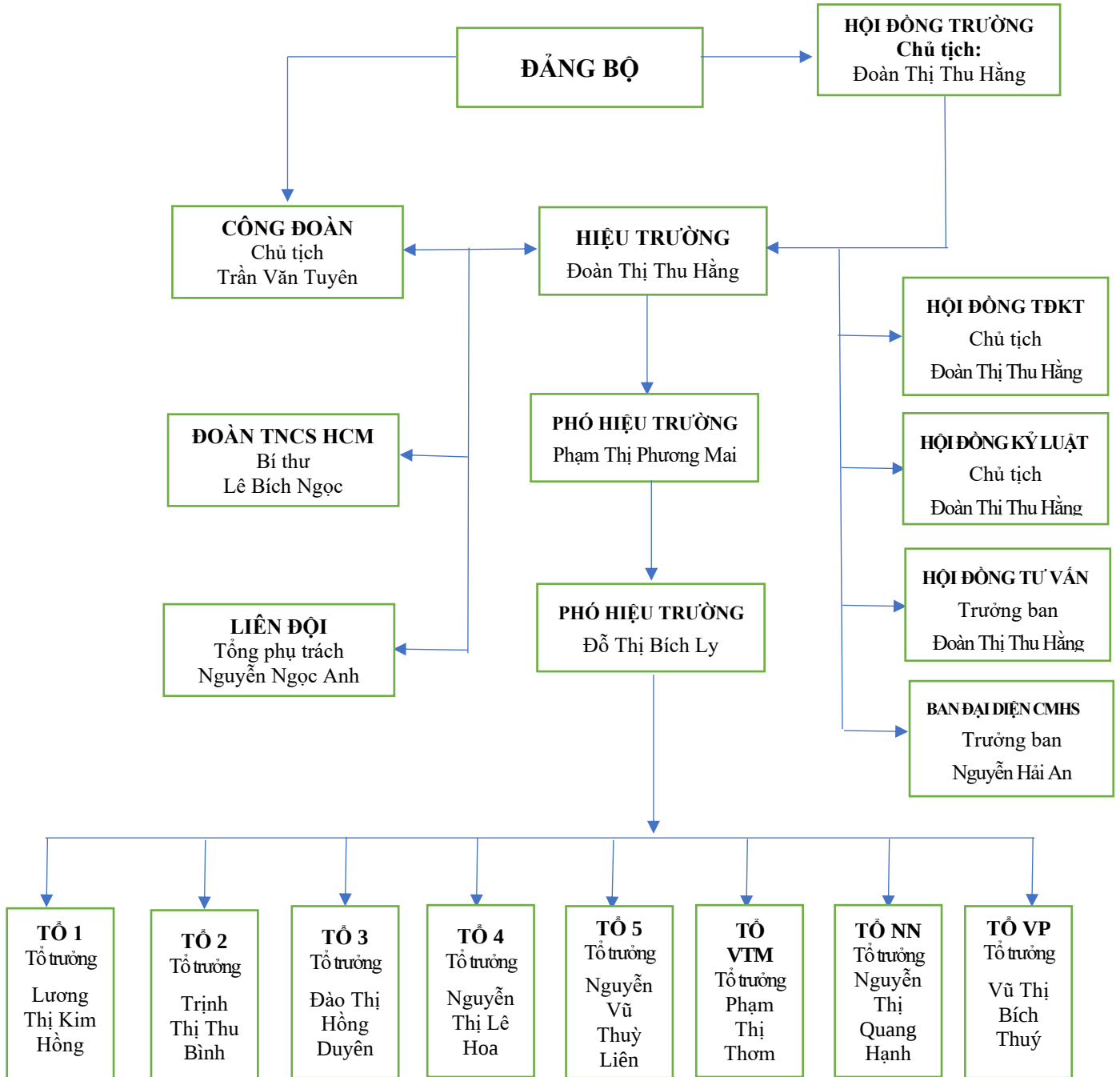
- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giáo hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

b) Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:



* Quyết định sáp nhập trường: Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND quận Hồng Bàng về việc sáp nhập trường Tiểu học Nguyễn Du vào trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng.

* Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

- Hiệu trưởng: Đoàn Thị Thu Hằng

+ SĐT: 0912704878

+ Địa chỉ Email: Doanghangdth72@gmail.com

+ Địa chỉ nơi làm việc: Số 38A Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

+ Nhiệm vụ:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

Phân công, quản lý, đánh giá xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên, khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định.

Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học; tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường với cộng đồng.

Dạy 2 tiết/tuần.

- Phó Hiệu trưởng 1: Phạm Thị Phương Mai

+ SĐT: 0983259967

+ Địa chỉ Email: Phuongmaidth68@gmail.com

+ Địa chỉ nơi làm việc: Số 38A Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

+ Nhiệm vụ:

Thường trực về công tác chăm nuôi bán trú; cơ sở vật chất, an ninh an toàn trường học, vệ sinh môi trường trường học.

Quản lý, chỉ đạo chuyên môn tổ 1,2,3; Tổ Văn phòng

Phụ trách công tác DTHT; Y tế; Chữ thập đỏ; Vệ sinh môi trường; An ninh an toàn trường học (PCCC; Phòng chống bạo lực, tìm kiếm cứu nạn; ATGT,...);

Triển khai, theo dõi thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua .

Dạy 4 tiết/tuần.

- Phó Hiệu trưởng 2: Đỗ Thị Bích Ly

+ SĐT: 0982954266

+ Địa chỉ Email: Bichlydth75@gmail.com

+ Địa chỉ nơi làm việc: Số 38A Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

+ Nhiệm vụ:

Thường trực về công tác chuyên môn; Hoạt động ngoại khóa

Quản lý chỉ đạo chuyên môn tổ 4,5; Ngoại ngữ; Văn thể mỹ.

Phụ trách công tác Bồi dưỡng giáo viên; Bồi dưỡng học sinh năng khiếu; Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ; Kiểm định chất lượng; Công nghệ thông tin; Xây dựng trường chuẩn; Khảo thí, nghiên cứu khoa học; Kiểm tra nội bộ; Phòng chống tham nhũng; Pháp chế; Thống kê, báo cáo.

Dạy 4 tiết/tuần.

8. Các văn bản khác của nhà trường

8.1. Chiến lược phát triển của nhà trường: Kế hoạch số 41/KH-ĐTH ngày 15/8/2019 về kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2019 đến 2020 và định hướng đến năm 2025.

8.2. Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường năm học 2024-2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ/ĐU ngày 19/10/2024 của Đảng uỷ trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng); Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường năm học 2023-2024 (Kế hoạch số 33/KH-ĐTH ngày 19/10/2024)

8.3. Quy chế tiếp công dân năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-ĐTH ngày 19/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng)

8.4. Quy chế Chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công năm 2024 của trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐTH ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng)

8.5. Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-ĐTH ngày 19/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng)

8.6. Quy định về Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-ĐTH ngày 19/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng)

8.7. Các nội quy của nhà trường: nội quy phòng thư viện, nội quy phòng thiết bị, nội quy phòng học thông minh, nội quy phòng Tin học, nội quy làm việc của nhân viên bếp,...

8.8. Các nghị quyết của hội đồng trường (trong sổ nghị quyết hội đồng trường), hội đồng sư phạm trường (trong sổ nghị quyết của hội đồng sư phạm nhà trường).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				CBGV Hoàn thành BD hàng năm		Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CD	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HT	CHT	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	97		18	77	2		82	15						97	0	
I	Giáo viên	91		15	74	2		79	15		91						
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:																
1	Tiếng dân tộc																
2	Ngoại ngữ	8			8			8			8						
3	Tin học																
4	Âm nhạc	3			3			3			3						
5	Mỹ thuật	4			4			4			4						
6	Thể dục																
II	Cán bộ quản lý	3		3				3			3						
1	Hiệu trưởng	1		1				1			1						
2	Phó hiệu trưởng	2		2				2			2						
III	Nhân viên	3			3												
1	Nhân viên văn thư	1			1												
2	Nhân viên kế toán	1			1												
3	Thủ quỹ																
4	Nhân viên TV, TB	1			1												

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

1. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Số phòng học/số lớp	53/53	Số m ² /học sinh
2	Loại phòng học		-
	Phòng học kiên cố	53	-
	Phòng học bán kiên cố	0	-
	Phòng học tạm	0	-
	Phòng học nhờ, mượn	0	-
3	Số điểm trường lẻ	1	-
4	Tổng diện tích đất (m ²)	4693.4	2.8
	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1386	
6	Tổng diện tích các phòng	2760	
	Diện tích phòng học (m ²)	45	
	Diện tích thư viện (m ²)	170	
	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	215	
	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	30	
	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
	Diện tích phòng học tin học (m ²)	180	
	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	
	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	160	
7	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
7.1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	53	
	Khối lớp 1	9	1bộ/ lớp
	Khối lớp 2	10	1bộ/ lớp
	Khối lớp 3	10	1bộ/ lớp
	Khối lớp 4	12	1bộ/ lớp
	Khối lớp 5	12	1bộ/ lớp
7.2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
	Khối lớp 1	0	
	Khối lớp 2	0	
	Khối lớp 3	0	
	Khối lớp 4	0	
	Khối lớp 5	0	
8	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	160	
9	Tổng số thiết bị dùng chung khác	150	
	Ti vi	63	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	Cát xét	7	
	Máy soi	40	
	Đèn chiếu	4	
	Ti vi	64	
	Máy photo	02	
	Máy in	11	
	Màn hình led	02	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
10	Nhà bếp	02/248
11	Nhà ăn	4/780

	Nội dung	Số lượng phòng	tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
12	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	53	2438	1820	1.34

2. Danh mục sách giáo khoa

LỚP 1

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tự nhiên và Xã hội 1	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thản (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sỹ Tụng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
6	Giáo dục Thể chất 1	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh diều

7	Âm nhạc 1	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Văn Minh, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cùng học để phát triển năng lực
8	Mĩ thuật 1	Đoàn Thị Mỹ Hương (Tổng Chủ biên), Trịnh Đức Minh, Bạch Ngọc Diệp (đồng Chủ biên), Nguyễn Gia Bảy, Nguyễn Quỳnh Nga, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cùng học để phát triển năng lực
9	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	i-Leam Smart Start

Danh sách này có 09 bản sách.

LỚP 2

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 2	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo Đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên và xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Giáo dục Thể chất 2	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

7	Mỹ thuật 2	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yên Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	i-Learn Smart Start

Danh sách này có 09 bản sách.

LỚP 3

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 3	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Tin học 3	Trần Trung (Chủ biên), Trịnh Thị Phương Thảo, Chu Vĩnh Quyên, Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Ngọc Giang, Nguyễn Phát Tài, Đào Thị Thêm	Nhà xuất bản Đại học Vinh	Kiến tạo công dân toàn cầu

6	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Giáo dục Thể chất 3	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh diều
8	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Tiếng Anh 3	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	i-Learn Smart Start
12	Tiếng Pháp 3	Nguyễn Quang Thuận (Tổng chủ biên- Kiêm chủ biên) Nguyễn Hữu Hải, Nguyễn Thị Huệ, Hoàng Thị Hồng Lê, Phạm Thị Anh Nga, Nguyễn Việt Quang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

Danh sách này có 12 bản sách.

LỚP 4

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 4	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 4	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.		
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Lịch sử và Địa lí 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 4	Cao Hồng Huệ (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Phát Tài, Đào Thị Thêm, Lê Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Đại học Vinh	Kiến tạo công dân toàn cầu
7	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 4	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh diều
9	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo Bản 1

12	Tiếng Anh 4	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Huỳnh Tuyết Mai (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	i-Learn Smart Start
13	Tiếng Pháp 4	Nguyễn Quang Thuấn (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Đỗ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Thị Huệ, Hoàng Thị Hồng Lê, Nguyễn Việt Quang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

Danh sách này có 13 bản sách.

LỚP 5

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 5	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 5	Cao Hồng Huệ (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Phát Tài, Đào Thị Thêm, Lê Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Đại học Vinh	Kiến tạo công dân toàn cầu
7	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 5	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh diều
9	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

10	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo Bản 1
12	Tiếng Anh 5	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Huỳnh Tuyết Mai (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	i-Learn Smart Start
13	Tiếng Pháp 5	Nguyễn Quang Thuán (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Đỗ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Thị Huệ, Hoàng Thị Hồng Lê, Nguyễn Việt Quang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

Danh sách này có 13 bản sách.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Về quy mô trường lớp: nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí học sinh cho phù hợp với diện tích phòng học. Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giảm sĩ số học sinh và tăng diện tích sử dụng để đảm bảo đủ diện tích theo quy định và yêu cầu hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh và theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Về công tác bồi dưỡng giáo viên – nhân viên: Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên hè 2024 và năm học 2024-2025. Đầu tháng 8/2024, nhà trường tổ chức thi Thiết kế thiết bị dạy học số. Nhà trường sắp xếp lịch khoa học, tạo điều kiện cho giáo viên tăng cường việc tự bồi dưỡng hiệu quả hơn. BGH tạo điều kiện giáo viên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ lưu trữ thông qua các chuyên đề liên quan tới nghiệp vụ. Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên kế toán được học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tay nghề và học hỏi kinh nghiệm ở các đơn vị bạn.

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học: Nhà trường phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD phường Hoàng Văn Thụ để phân công giáo viên kết hợp với Công an của địa bàn theo dõi kịp thời số trẻ trong diện phổ cập, cập nhật những thay đổi về dân số để xây dựng kế hoạch tuyển sinh chính xác, sát với kế hoạch, huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi quy định.

- Công tác bồi dưỡng học sinh: Ban Giám hiệu tiếp tục xây dựng kế hoạch phân công giáo viên tăng cường bồi dưỡng học sinh còn chậm nhận thức ở các khối lớp.

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp: Nhà trường có kế hoạch bố trí lựa chọn khối

lớp tham gia các hoạt động cho phù hợp.

- Về kết quả giáo dục: giáo viên phân loại học sinh, lập kế hoạch phụ đạo trong từng tiết học, soạn bài phù hợp với khả năng của từng đối tượng học sinh, tăng cường rà soát, tư vấn học sinh, phát động phong trào đôi bạn cùng tiến, phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh. Có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với những em có tiến bộ.

- Công tác Ban đại diện CMHS: Đầu năm học, trước khi bầu Ban đại diện CMHS, nhà trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng tiêu chí bầu ban đại diện CMHS. Chọn người nhiệt tình, tâm huyết với công việc đưa vào Ban chấp hành để Ban thường trực đại diện CMHS hoạt động hiệu quả hơn. Ban Giám hiệu sắp xếp thời gian họp lý để Ban thường trực đại diện CMHS cùng tham gia đầy đủ vào các hoạt động.

- Công tác thư viện – thiết bị: Cán bộ thư viện kết hợp chặt chẽ hơn nữa với giáo viên của cả 02 điểm trường để triển khai các hoạt động của thư viện được đồng đều hơn. Nhà trường và cán bộ thiết bị xây dựng kế hoạch, tư vấn, khuyến khích động viên, có kiểm tra giám sát, đánh giá giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

- Công tác quản lý: Triển khai kế hoạch tuyên truyền tới toàn thể CB, GV, NV và HS việc tiết kiệm giấy và nước cho hợp lý. Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm đáp ứng tốt công tác quản lý, dạy và học.

- Công tác y tế: Trong năm học 2024 – 2025, nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền tới PHHS để có kế hoạch rèn luyện con em mình nhằm giảm tỷ lệ béo phì trong HS.

- Cơ sở vật chất: Ngay từ hè năm 2024, nhà trường tiến hành sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh vào năm học mới.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Kết quả tuyển sinh

Dân số độ tuổi Lớp 1			Kế hoạch giao		Thực hiện tuyển sinh				Ghi chú
Tổng số	Khuyết tật	Phải huy động	Tổng số lớp	Tổng số HS	Tổng số lớp	Tổng số HS	Đúng địa bàn	Ngoài địa bàn	
86	0	86	09	315	09	316	68	248	

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo từng khối

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1795	312	346	308	402	427
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1795	312	346	308	402	427
III	Số học sinh khuyết tật hòa nhập	3	1	1	0	1	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục	1795	312	346	308	402	427
1	Hoàn thành xuất sắc (tỉ lệ so với tổng số) 91.3%	1638	297	331	288	367	355
2	Hoàn thành tốt (tỉ lệ so với tổng số) 6.4%	114	8	11	18	26	51
3	Hoàn thành (tỉ lệ so với tổng số) 2.3%	41	6	3	2	9	21
4	Chưa hoàn thành (HS Khuyết tật) (tỉ lệ so với tổng số)	2	1	1	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1795	312	346	308	402	427
1	Số HS hoàn chương trình lớp học (tỉ lệ so với tổng số) 99.88%	1793	311	345	308	402	427
	HS được khen thưởng cấp trường (tỉ lệ so với tổng số) 97.43 %	1749	305	342	306	393	403
	HS được cấp trên khen thưởng (tỉ lệ so với tổng số) 18.27 %	328	71	70	43	75	69
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (HS Khuyết tật)	2	1	1	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán
1	2	3
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí (nếu có)	
2	Học thêm, học nghề	
2.1	Học thêm	
2.2	Học nghề tin	
3	Dịch vụ: Trông xe, bán trú	
3.1	Trông xe	
3.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
3.1.2	Mức thu: 30.000/ tháng (9 tháng)	
3.1.3	Tổng số thu trong năm	350.280
3.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	350.280
3.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	350.280
3.1.6	Số chi trong năm	350.280
	Trong đó: - Nộp thuế	105.000
	- HT CSVC phục vụ coi xe	5.054
	- Chi cho người trực tiếp coi xe, bồi dưỡng thanh niên trực ATGT	222.712
3.1.7	Số dư cuối năm	17.514
3.2	Bán trú	
3.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
3.2.2	Mức thu: 150.000/ tháng	
3.2.3	Tổng số thu trong năm	2.374.490
3.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.374.490
3.2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	2.374.490
3.2.6	Số chi trong năm	2.374.490
	Trong đó: Chi tiền công cho nhân viên nấu ăn	949.796
	- Chi trông trưa, trực trưa bán trú	1.206.241
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	189.959
	Nộp thuế TNDN	18.000
3.2.7	Số dư cuối năm	10.494

TT	Nội dung	Dự toán
3.3	Quản lý HS ngoài giờ chính thức	
3.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
3.3.2	Mức thu: 10.000/ tiếng	
3.3.3	Tổng số thu trong năm	2.905.350
3.3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.905.350
3.3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	2.905.350
3.3.6	Số chi trong năm	2.905.350
	Trong đó: Chi tiền GV trông ngoài giờ	2.033.745
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	435.803
	Nộp thuế TNDN	38.456
	Chi khen thưởng, phúc lợi	348.642
	Chi cho người PV	29.054
3.3.7	Số dư cuối năm	19.651
4	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tự chọn, Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài, Tin học, giáo dục Stem	
4.1	Kỹ năng công dân số	
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
4.1.2	Mức thu: 21.500/ tiết	
4.1.3	Tổng số thu trong năm	204.336
4.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	204.336
4.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	204.336
4.1.6	Số chi trong năm	202.301
	Trong đó: - Chi trả Trung tâm GD Kỹ Năng Công Dân số KDC	173.686
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	16.347
	- Chi phúc lợi	8.604
	- Chi HT CSVN, điện, nước	3.052
	- Nộp thuế	613
4.1.7	Số dư cuối năm	2.035
4.2	Tiếng anh giáo viên người nước ngoài	
4.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
4.2.2	Mức thu: 40.000/ tiết	
4.2.3	Tổng số thu trong năm	2.084.348
4.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.084.348
4.2.5	Số nộp vào ngân hàng ⁽³⁾	2.084.348
4.2.6	Số chi trong năm:	2.062.531

TT	Nội dung	Dự toán
	Trong đó: - Chi trả công ty + Công Ty Cổ phần Đào tạo E - Connect Hải Phòng + Công Ty Cổ phần Đào tạo - Phát triển Thời đại + Công Ty TNHH Đầu tư Giáo dục Châu Á Thái Bình Dương	1.771.696
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	166.748
	- Chi phúc lợi	76.147
	- Chi HT CSVN, điện, nước	41.687
	- Nộp thuế	6.253
4.2.7	Số dư cuối năm	21.817
4.3	Tiếng anh tự chọn	
4.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	
4.3.2	Mức thu: 120.000/ tháng	
4.3.3	Tổng số thu trong năm	646.590
4.3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	646.590
4.3.5	Số nộp vào ngân hàng	646.590
4.3.6	Số chi trong năm:	641.379
	Trong đó: - Chi trả + Công Ty Cổ phần Đào tạo E - Connect Hải Phòng	517.272
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	32.330
	- Chi phúc lợi	59.448
	- Chi HT CSVN, điện, nước	29.743
	- Nộp thuế	2.586
4.3.7	Số dư cuối năm	5.211
4.4	Giáo dục Stem	
4.5.1	Số dư năm trước chuyển sang	
4.5.2	Mức thu: 31.250/ tiết	
4.5.3	Tổng số thu trong năm	725.091
4.5.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	725.091
4.5.5	Số nộp vào ngân hàng	725.091
4.5.6	Số chi trong năm:	721.904
	Trong đó: - Chi trả + Công Ty Cổ phần Giáo dục và Công nghệ Hải Phòng	616.327
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	56.189
	- Chi phúc lợi	33.711

TT	Nội dung	Dự toán
	- Chi HT CSVC, HĐ trải nghiệm stem	14.502
	- Nộp thuế	1.175
4.5.7	Số dư cuối năm	3.187
5	Thu hộ, chi hộ: Nước uống, đội, HTCSVC, điện, nước, Mua sắm TTB phục vụ bán trú	
5.1	Nước uống học sinh	
5.1.1	Số học sinh	
5.1.2	Mức thu: 10.000/ tháng	
5.1.3	Tổng thu	160.550
5.1.4	Đã chi	160.550
5.1.5	Dư	0
5.2	Quỹ đội	
5.2.1	Số học sinh	
5.2.2	Mức thu: 30.000/ năm học	
5.2.3	Tổng thu	53.190
5.2.4	Đã chi	49.435
5.2.5	Dư	3.755
5.3	Hỗ trợ CSVC, điện, nước	
5.3.1	Số học sinh	
5.3.2	Mức thu: 30.000/ tháng	
5.3.3	Tổng thu	500.619
5.3.4	Đã chi	490.919
5.3.5	Dư	9.700
5.4	Mua sắm TTB phục vụ bán trú	
5.4.1	Số học sinh	
5.4.2	Mức thu: 200.000/ năm học	
5.4.3	Tổng thu	400.080
5.4.4	Đã chi	399.232
5.4.5	Dư	848
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	

TT	Nội dung	Dự toán
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22.595.205
	Chi thanh toán cá nhân	21.191.919
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	551.800
	Chi mua sắm sửa chữa	642.556
	Chi khác	208.930
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.385.394
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.233.592
	Chi mua sắm sửa chữa	1.151.802
	Chi khác	
C	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG	
1	Mức thu nhập của CBQL	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	39.112
	Mức bình quân (đ/người/năm)	33.250
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	30.125
2	Mức thu nhập của giáo viên	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	19.800
	Mức bình quân (đ/người/năm)	16.500
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	6.720
	MỨC CHI CHO HỌC SINH	0
D	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	10.445
1	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	2.068

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đảng bộ đạt Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, nhận giấy khen của Quận ủy Hồng Bàng.

2. Trường đạt Tập thể Lao động Xuất sắc; Nhận Cờ thi đua của UBND thành phố;

Công đoàn nhà trường: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, nhận Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam;

Đội TNTP Hồ Chí Minh: Liên đội mạnh cấp thành phố.

19 đồng chí đạt Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 97 đồng chí đạt Lao động Tiên tiến; 19 đồng chí Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

03 đ/c được nhận Bằng khen của Chính phủ; 04 đồng chí được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố; 01 đ/c đạt nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Trung Ương; 04 đ/c được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo 02 đồng chí được nhận Giấy khen của UBND quận; 03 đồng chí nhận Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT;

3. Chất lượng giáo dục

- 99,9% học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học.
- 100% học sinh khối 5 Hoàn thành chương trình tiểu học
- Tổng số toàn trường đạt **684 giải** trong các cuộc thi, giao lưu. Trong đó: 68 giải Quốc tế và Hội nhập; 359 giải cấp Quốc gia; 123 giải cấp Thành phố và 132 giải cấp Quận.



Đoàn Thị Thu Hằng